

Bản án số 49/2023/DS-ST
Ngày 16.8.2023
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huyền Tôn Nữ Thị L - sinh năm 1958; nơi cư trú: 4 Đ, tổ G, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung K - sinh năm 1954; nơi cư trú: Tổ E, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Bản trình bày ngày 07 tháng 3 năm 2023, Bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2013, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Huyền Tôn Nữ Thị L trình bày:

Do con bà vi phạm pháp luật nên đã bị Công an quận H, thành phố Đà Nẵng bắt giam. Qua giới thiệu của người quen, ngày 10 tháng 6 năm 2021, bà đã gặp và nhờ ông Nguyễn Trung K, là Luật sư, bào chữa cho con bà. Ngày 17 tháng 6 năm 2021, bà ký Hợp đồng tư vấn pháp luật với ông K có nội dung thoả thuận thù lao đảm nhận công việc tư vấn pháp lý là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Bà đã ứng trước số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) ngay khi ký hợp đồng.

Tuy nhiên, từ khi ký hợp đồng cho đến khi chấm dứt hợp đồng, ông K không hề tham gia tư vấn pháp lý, không gặp mặt con bà trong khi hợp đồng thoả thuận ông K đảm nhận bào chữa cho con bà trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử (*Sơ thẩm và phúc thẩm*). Ban đầu khi ký hợp đồng, con bà bị tạm giam ở Công an quận H, đến ngày 10 tháng 7 năm 2021 mới được chuyển lên Trại giam H1. Ngày 15 tháng 9 năm 2021, Điều tra viên yêu cầu Luật sư cùng vào trại để làm việc thì Luật sư bận đám giỗ không đến. Lần tiếp theo, Điều tra viên thông báo ngày 24 tháng 11 năm 2021 vào trại làm việc và yêu cầu làm test C, nhưng ông K không làm nên không vào được. Nhận thấy, ông K không có đạo đức nghề nghiệp, không thiết tha với công việc đã ký hợp đồng với bà. Nếu ông K giúp đỡ thì con bà không bị chuyển tội danh truy tố từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người”.

Sau đó, bà đã gọi điện và trao đổi, xin lại tiền cọc thì ông K đồng ý và hứa một thời gian sẽ hoàn trả lại tiền cọc cho bà. Sau đó, nhiều lần bà gọi điện thoại nhưng ông K không nghe máy, đến khi nghe máy thì bảo không trả và thách thức bà kiện.

Do ông K hứa trả tiền mà không trả nên bà khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông K trả cho bà số tiền 20.000.000 đồng.

Bà không đồng ý yêu cầu của ông K buộc bà thanh toán số tiền 10.000.000 đồng - là số tiền còn lại trong thoả thuận tư vấn dịch vụ. Do ông K đã đồng ý chấm dứt hợp đồng và không tiếp tục bào chữa cho con bà.

* Tại Bản trình bày ý kiến ngày 14 tháng 3 năm 2023, Đơn yêu cầu phản tố ngày 10 tháng 4 năm 2023, Bản tự khai ngày 08 tháng 6 năm 2023, bị đơn - ông Nguyễn Trung K trình bày:

Xác nhận ký hợp đồng tư vấn pháp luật ngày 17 tháng 6 năm 2021 với bà Huyền Tôn Nữ Thị L để bào chữa cho con L là Trần Đăng Bảo H, bị bắt về tội “Cố ý gây thương tích”. Các nội dung thoả thuận tại hợp đồng đúng như nội dung trình bày của bà L.

Sau khi ký hợp đồng, ngày 18 tháng 6 năm 2021, ông đã làm hồ sơ gửi đến Công an quận H đề nghị cấp Giấy chứng nhận bào chữa cho Trần Đăng Bảo H. Công an quận H cho biết vụ án chuẩn bị chuyển lên Công an thành phố theo thẩm

quyền. Đến ngày 01 tháng 7 năm 2021, Công an thành phố Đ có Thông báo số 679/CSĐT-HS về việc Đăng ký bảo chữa cho ông. Theo quy định của Luật Tố tụng hình sự, trong giai đoạn điều tra, khi nào Điều tra viên hỏi cung bị can, Luật sư mới có mặt. Một thời gian lâu không thấy Điều tra viên hỏi cung bị can H, ông đã nhiều lần gặp Điều tra viên yêu cầu thực hiện việc hỏi cung theo quy định. Điều tra viên trả lời đang điều tra, thu thập chứng cứ, vì vụ án phức tạp, có nhiều người bị bắt và nhiều người có liên quan, biết việc nên phải từ từ... Hơn nữa, trong giai đoạn này dịch C diễn ra phức tạp.

Đến ngày 19 tháng 9 năm 2021, Điều tra viên điện báo cho ông biết chuẩn bị xét nghiệm covid để ngày 20 tháng 9 năm 2021 đến Trại giam H1 để Điều tra viên hỏi cung bị can H, nhưng ngày hôm đó ông đang ở thành phố Hồ Chí Minh nên đề nghị Điều tra viên bố trí cho ngày khác, Điều tra viên chấp thuận.

Ngày 24 tháng 10 năm 2021, ông về quê dự đám giỗ, thì nhận được điện thoại di động của bà L. Bà L nói với giọng rất khó chịu, bà nói rằng: “Con tôi bị bắt đã lâu nhưng Luật Sư thiếu trách nhiệm, không biết tin tức gì của con tôi, Luật sư chỉ biết thu tiền, bà nói bà sẽ chấm dứt hợp đồng, yêu cầu trả tiền lại...”. Vì trong lúc chuẩn bị khẩn vái, nên ông nói ngắn gọn: “Chị đơn phương chấm dứt hợp đồng là quyền của chị, còn nếu tôi có lỗi vi phạm hợp đồng thì không đợi chị nói, tôi sẽ trả lại đủ số tiền tôi đã tạm ứng cho chị...” nói vậy xong, ông cúp máy.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, Điều tra viên báo cho ông làm xét nghiệm covid để ngày 24 tháng 11 năm 2021, đến trại tạm giam Hòa S cùng Điều tra viên hỏi cung bị can H. Ngày 23 tháng 11 năm 2021, ông đi xét nghiệm Covid. Sáng ngày 24 tháng 11 năm 2021, Điều tra viên, Kiểm sát viên và ông đến Trại Tạm Giam Hòa S1 nhưng B quản giáo không cho vào gặp bị can vì xét nghiệm Covid không hợp lệ. Tại đây khi làm việc với Điều tra viên, Kiểm sát viên, ông được biết bị can H đã được cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thay đổi tội danh sang tội “Giết người”. Việc bị can H bị truy tố về tội giết người, ông cũng đã báo cho bà L biết. Chiều ngày 02 tháng 12 năm 2021, nhân viên Văn phòng Đoàn Luật sư thành phố Đ giao lại cho ông “Đơn xin hủy luật sư” viết ngày 01 tháng 12 năm 2021 của bà Huyền Tôn Nữ Thị L. Ngày 11 tháng 12 năm 2021, ông nhận được “Thông báo về việc hủy bỏ đăng ký bảo chữa” số 1075/CSĐT/HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Cơ quan Cảnh Sát Điều tra Công an thành phố Đ.

Ông xác định hoàn toàn không có lỗi trong việc đảm nhận bảo chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con của bà L. Bà L đã tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng với ông nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ông phản tố yêu cầu bà L phải hoàn trả cho ông số tiền còn lại 10.000.000 đồng đã ký. Căn cứ điểm b Điều 3 của Hợp đồng có quy định thời hạn thực hiện hợp đồng: “Hợp đồng ... chấm dứt hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a.

b. Bên B tự nguyện rút đơn khởi kiện...”

Điều 4 của Hợp đồng quy định: “Thù lao và hình thức thanh toán:

...số tiền còn lại được thanh toán đủ cho bên A trong các trường hợp thể hiện ở điểm a, b, c Điều 3 của Hợp đồng này...”

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Huyền Tôn Nữ Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Trung K thanh toán số tiền ứng trước 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, bên A: Văn phòng luật sư Nguyễn Trung K do Luật sư Nguyễn Trung K - Chức vụ:: Trưởng Văn phòng luật sư làm đại diện và bên B: Bà Huyền Tôn Nữ Thị L ký Hợp đồng tư vấn pháp luật có nội dung:

Điều 1: Bên A có trách nhiệm...Đảm nhận việc bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can...trong các giai đoạn: điều tra, truy tố, xét xử (Sơ thẩm và phúc thẩm)

...

Điều 4: Thù lao và phương thức thanh toán:

...

Bên B có trách nhiệm thanh toán tiền thù lao đảm nhận công việc tư vấn pháp lý cho bên A số tiền: 30.000.000 đồng... và được thanh toán như sau:

- Ngay sau khi Hợp đồng được ký kết, Bên B ứng trước cho bên A số tiền 20 triệu....”

Trong ngày 17, ông Nguyễn Trung K đã ký nhận số tiền 20.000.000 đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng, ngày 18 tháng 6 năm 2021, Văn phòng luật sư Nguyễn Trung K giới thiệu luật sư Nguyễn Trung K cử đến Công an quận H, thành phố Đà Nẵng để làm thủ tục đảm nhận bào chữa cho bị can theo Giấy giới thiệu số 15/VPLS.

Ông Nguyễn Trung K được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.Đà Nẵng cấp Thông báo về việc đăng ký bào chữa số 779/CSĐT ngày 01 tháng 7 năm 2021.

Đến ngày 01 tháng 12 năm 2021, bà Huyền Tôn Nữ Thị L gửi Đơn xin hủy luật sư đối với ông Nguyễn Trung K gửi Công an thành phố Đ.

Ngày 10 tháng 12 năm 2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ có Thông báo về việc hủy bỏ đăng ký bào chữa số 1075/CSĐT-HS đối với ông K.

Như vậy, căn cứ vào Đơn xin hủy luật sư của bà L, đến ngày 10 tháng 12 năm 2021, ông Nguyễn Trung K chấm dứt bào chữa cho bị can. Việc chấm dứt hợp đồng tư vấn pháp luật xuất phát từ bà L, không phải do: "...bên A vì lý do khách quan nào đó không thực hiện hợp đồng..." nên bên A không có trách nhiệm thanh toán đủ số tiền đã ứng cho bên B theo thỏa thuận tại Điều 5 hợp đồng đã ký.

Bà L trình bày việc bà làm đơn xin hủy luật sư do đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, ông K đã đồng ý trả lại tiền ứng cho bà mà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ xem xét.

Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

[2] Xét yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Trung K về việc yêu cầu bà Huyền Tôn Nữ Thị Liên thanh t số tiền còn lại 10.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Tại Điều 4 của hợp đồng có thỏa thuận: "...Số tiền còn lại được thanh toán đủ cho Bên A trong các trường hợp cụ thể ở các điểm a, b, c Điều 3 của Hợp đồng này..."

Điều 3 quy định:

...

- a. Sự việc được Tòa án hòa giải thành
- b. Bên B tự nguyện rút đơn khởi kiện
- c. Quyết định, bản án có hiệu lực ở cấp sơ thẩm.

..."

Việc bà L làm đơn xin hủy luật sư không thuộc trường hợp: "Bên B tự nguyện rút đơn khởi kiện" như ông K trình bày. Yêu cầu phản tố của ông K không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn - bà Huyền Tôn Nữ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Do toàn bộ yêu cầu phản tố không được chấp nhận nên bị đơn - ông Nguyễn Trung K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*).

Hội đồng xét xử xét cho bà L, ông K được miễn nộp tiền án phí do họ là người cao tuổi và có Đơn xin miễn, giảm tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 513, 515 và 519 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, các khoản 3 và 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 147, các điều 235, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huyền Tôn Nữ Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Trung K trả số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Trung K về việc yêu cầu bà Huyền Tôn Nữ Thị Liên thanh t số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Án phí dân sự sơ thẩm bà Huyền Tôn Nữ Thị L phải chịu 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), ông Nguyễn Trung K phải chịu 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*). Bà L và ông K được xét miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Huyền Tôn Nữ Thị L số tiền tạm ứng án phí 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007800 ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

